

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VINH BẢO  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Bản án số: 13/2022/HNGĐ-ST

Ngày 07-3-2022

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do – Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VB, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thương Huyền.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Quyết

Bà Nguyễn Thị Tâm

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Ly Ly - Thư ký Toà án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện VB tham gia phiên tòa:** Ông Lê Văn Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 232/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2021 về Ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2022/QDST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đào Thị H; nơi cư trú: Thôn L Đ, TP, huyện VB, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn K ; nơi cư trú: Thôn L Đ, TP, huyện VB, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đào Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn K kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 19-5-2001 tại Ủy ban nhân dân xã TP, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống, anh chị hòa thuận hạnh phúc thời gian đầu

và có hai con chung. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2018 do bất đồng quan điểm, tính cách không hòa hợp, mặt K c do anh K thường ghen tuông chửi bới chị nên vợ chồng xảy ra xô sát, bất hòa. Do các con còn nhỏ nên chị đã nhẫn nhịn chịu đựng, tuy nhiên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng nên chị đã đưa hai con thuê nhà ở riêng. Vợ chồng anh chị sống ly thân từ tháng 8 năm 2021 đến nay, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau, đối xử với nhau lạnh nhạt. Nay nhận thấy tình nghĩa vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn K .

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Văn K có 02 con chung là Nguyễn Thị H, sinh ngày 19-10-2001 hiện nay đã trưởng thành và Nguyễn Thị A T, sinh ngày 02-10-2010. Khi ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao con Nguyễn Thị A T cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chị xin tự giải quyết với anh K .

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Văn K xác nhận về điều kiện hoàn cảnh kết hôn như chị Đào Thị H trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc thời gian đầu và có hai con chung. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh là do bất đồng quan điểm, tính cách không hòa hợp nên đã xảy ra bất hòa. Chị H đã đưa con bỏ đi và thuê nhà ở riêng. Anh đã tìm chị H về đoàn tụ nhưng chị không trở về. Mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã được hòa giải nhưng không đạt kết quả. Vợ chồng anh chị sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay chị H xin ly hôn anh không đồng ý.

Về con chung: Anh và chị Đào Thị H có 02 con chung là Nguyễn Thị H, sinh ngày 19-10-2001 hiện nay đã trưởng thành và Nguyễn Thị A T, sinh ngày 02-10-2010. Khi ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao con Nguyễn Thị A T cho anh trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con anh xin tự giải quyết với chị H .

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đồng thời phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng; thu thập chứng cứ, việc xét xử vắng nguyên đơn, bị đơn và các hoạt động tố tụng K c. Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành đầy đủ

quyền và nghĩa vụ, tuy nhiên vi phạm của bị đơn không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình: Xử cho chị Đào Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn K. Về con chung: Giao con Nguyễn Thị A T, sinh ngày 02-10-2010 cho chị Đào Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi K c theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chị H và anh K tự giải quyết nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung: Chị H và anh K không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Đào Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Anh Nguyễn Văn K có hộ khẩu thường trú tại Thôn L Đ, xã TP, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án ly hôn giữa chị Đào Thị H và anh Nguyễn Văn K thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng.

[2] Tại phiên tòa, chị Đào Thị H có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Văn K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 để tham gia phiên tòa, tuy nhiên anh K vẫn vắng mặt không vì lý do bất khả K ng hoặc trở ngại K ch quan. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Đào Thị H và anh Nguyễn Văn K.

- Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị H và anh Nguyễn Văn K kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TP, huyện VB, thành phố Hải Phòng vào ngày 19-5-2001, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị hoà thuận thời gian đầu và có hai con chung. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh là do bất đồng quan điểm, tính cách không hòa hợp nên đã xảy ra bất hòa. Nay chị H xác định tình nghĩa vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, chị đề nghị được ly hôn với anh K. Quá trình giải quyết tại Tòa án, anh K không đồng ý ly hôn với chị H. Qua xác minh tại địa phương thì thấy vợ chồng chị H và anh K có mâu thuẫn, từ tháng 8 năm 2021 đến nay vợ chồng anh chị sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn đã thực

sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Yêu cầu của chị Đào Thị H xin ly hôn với anh Nguyễn Văn K phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Đào Thị H và anh Nguyễn Văn K có hai con chung là Nguyễn Thị H, sinh ngày 19-10-2001 hiện nay đã trưởng thành và Nguyễn Thị A T, sinh ngày 12-10-2010. Khi ly hôn, chị H và anh K cùng đề nghị Tòa án giao con chung Nguyễn Thị A T cho anh, chị trực tiếp nuôi dưỡng. Xét yêu cầu đề nghị nuôi con chung của anh chị, Hội đồng xét xử nhận định: Chị H và anh K đều có nơi ở và thu nhập ổn định, tuy nhiên cháu Nguyễn Thị A T, sinh ngày 12-10-2010 hiện đang ở với chị H được chị chăm sóc nuôi dưỡng và có nguyện vọng xin được ở với mẹ. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, cần chấp nhận yêu cầu của chị H, giao con Nguyễn Thị A T, sinh ngày 12-10-2010 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Việc cấp dưỡng nuôi con chị H và anh K tự giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị Đào Thị H và anh Nguyễn Văn K không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Đào Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Đào Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn K.
2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thị A T, sinh ngày 12-10-2010 cho chị Đào Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi K c theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chị Đào Thị H và anh Nguyễn Văn K tự giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Đào Thị H và anh Nguyễn Văn K không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đào Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Chị H đã nộp tạm ứng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002119 ngày 16 tháng 11 năm 2021. Chị Đào Thị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền K ng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện VB;
- VKSND thành phố Hải Phòng
- TAND Thành phố Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB;
- Ủy ban nhân dân xã TP huyện VB, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thương Huyền**